

Số: 39 /BC-THLN3

Lương Nghĩa, ngày 03 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2019-2020

Căn cứ Công văn Hướng dẫn số 1298/SGDDĐT-GDTH ngày 28/8/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2019-2020;

Thực hiện Công văn số 278/PGDDĐT-NV ngày 13/9/2019 của Sở GD-ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục dân tộc;

- Thực hiện công văn số 282/PGD-ĐT-GDTH, ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Long Mỹ Hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn năm học 2019-2020 cấp tiểu học;

- Thực hiện công văn số 1301/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX, ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp học mầm non, phổ thông;

- Căn cứ nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2019-2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Long Mỹ;

- Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng BGD-ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD-ĐT về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 620/SGDDĐT-GDTH ngày 06/4/2020 của Sở GD-ĐT tỉnh Hậu Giang về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019 – 2020 đối với giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 610/SGDDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 03/4/2020 của Sở GD&ĐT tỉnh Hậu Giang về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019 - 2020 và tăng cường dạy học qua internet, trên truyền hình đối với Giáo dục Trung học, Giáo dục Thường xuyên;

- Trường Tiểu học Lương Nghĩa 3 báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trong HK1 năm học 2019-2020 như sau:

I/. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1/. Thuận lợi

-Được sự quan tâm của Lãnh đạo Phòng GD-ĐT Long Mỹ; cấp Ủy –UBND - HĐND xã Lương Nghĩa và các bậc cha, mẹ học sinh, các tổ chức trong xã hội, Tổ chức hỗ trợ sửa chữa phòng học, mạnh thường quân trong và ngoài địa bàn ủng hộ nhiều mặt như: Hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhỏ, hàng rào, cho tập, viết, quần áo đối với học sinh nghèo, khó khăn...

-Giao thông nông thôn được sửa chữa và làm mới, thuận lợi hơn so với các năm trước.

-Đội ngũ giáo viên nhiệt tình giảng dạy, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

-Chất lượng đội ngũ CB-GV được chuẩn hóa, trên chuẩn tăng từng năm:

-CSVC không ngừng được đầu tư, nâng cấp.

-Chất lượng Hội thi và các phong trào có chuyển biến tích cực:

100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề do Phòng, Sở GD-ĐT Hậu Giang tổ chức.

2/. Khó khăn

Cơ sở vật chất trường học còn thiếu như: phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp, sân bãi thấp.

Từ những khó khăn chung đó sẽ ảnh hưởng đến tinh thần phấn đấu của một số bộ phận trong Hội đồng sư phạm cũng như trong học sinh, phụ huynh của trường:

-Số lượng học sinh nghỉ học theo mùa còn khá lớn: (năm học 2018-2019: 7 em, năm học 2019-2020 HS chuyển đi 6 em). Nhà trường phải tăng cường bồi dưỡng thêm để đủ chuẩn lên lớp.

II/. THỰC TRẠNG:

1/. Về cơ sở vật chất.

Số điểm trường: 3

Tổng số:

-Phòng học: 12 phòng; trong đó:

-6 phòng bán kiên cố đã xuống cấp.

-Văn phòng 01; thư viện 01 (còn thiếu phòng chức năng).

-Bàn ghế học sinh: 184 bộ.

-Bàn ghế giáo viên, bảng đen đầy đủ.

-Nhà vệ sinh 3/3 điểm trường.

-Nhà công vụ: 02.

-Máy vi tính: 02, máy in: 01, ti vi: 01, máy chiếu 01.

2/. Về đội ngũ.

Tổng số BGH, CB, GV, NV: 29 ; nữ : 8

Đảng viên: 26; nữ 8

Ban giám hiệu : 2

- Giáo viên : Dạy lớp 17 ; dạy tăng cường 2b/ngày 03.

- Nhân viên: 3 (Kế toán 01; bảo vệ 01; YTTH 01; thư viện ..)

- Chuyên trách: 8 (TPT: 01; Nhạc 01; thể dục 02; họa 01; khmer 03).

Còn thiếu:

- Giáo viên dạy môn Anh văn; 01; GV tin học 01.

3/. Quy mô lớp, Học sinh đến cuối năm học 2019-2020

Tổng số : 356 hs/ 14 lớp

- Khối 1: 65 hs/ 3 lớp
- Khối 2: 100 hs/ 4 lớp
- Khối 3: 64 hs/ 3 lớp
- Khối 4: 53 hs/ 2 lớp
- Khối 5: 74 hs/ 2 lớp

4/. Dạy 2 buổi / ngày

Tổng số : 288/12 lớp

- Khối 1: 65hs/ 3 lớp
- Khối 2: 100 hs/ 4 lớp
- Khối 3: 64 hs/ 3 lớp
- Khối 4: 27 hs/ 1 lớp
- Khối 5: 32 hs/1 lớp

5/. Dạy tiếng Khmer

Tổng số : 143 HS /9 lớp

- Khối 2: 50 hs/ 3 lớp
- Khối 3: 27 hs/ 2 lớp
- Khối 4: 27 hs/ 2 lớp
- Khối 5: 39 hs/ 2 lớp

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG:

-Tăng cường cơ sở vật chất ở điểm chính và điểm Kênh Lầu để đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018).

-Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; tham mưu lãnh đạo các cấp đầu tư bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu.

-Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý.

-Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai CTGDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên; dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1 theo chương trình mới được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

-Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ

quản lý; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

IV. CÁC CHỈ TIÊU ĐÃ ĐẠT TRONG NH 2019-2020:

THÀNH PHẦN	Chỉ tiêu phân đầu đầu năm	Kết quả đã đạt (Cuối HKII)	Ghi chú
<u>1/. Các môn học, HDGD</u> -Hoàn thành tốt: -Hoàn thành: -Chưa hoàn thành:	10/362 tỉ lệ 27,62% 262/362 tỉ lệ 72,38% 1/356 tỷ lệ%	75/356 tỉ lệ 21,07% 277/356 tỉ lệ 77,81% 4/356 tỷ lệ 1,12%	
<u>2/. Năng lực</u> -Tốt: -Đạt: -Cần cố gắng:	120/362 tỷ lệ 33,15% 242/362 tỷ lệ 66,85%	84/356 tỉ lệ 23,60% 272/356 tỉ lệ 76,40%	
<u>3/. Phẩm chất</u> -Tốt: -Đạt: -Cần cố gắng:	120/362 tỷ lệ 33,15% 242/362 tỷ lệ 66,85%	87/356 tỉ lệ 24,44% 269/356 tỉ lệ 75,56%	
4. Tỷ lệ PC đúng độ tuổi	92%	91,04%	
5. Hiệu quả đào tạo	89%	93,38%	
7. Tỷ lệ bỏ học	Không có HS bỏ học	0	
8. Giáo viên giỏi trường	7/25 gv	4/25 GV	
Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện		01 huy chương bạc, 03 huy chương đồng	
Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh		01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng	

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Công tác Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục tiểu học và kế hoạch thời gian năm học.

Tổ chức học tập chuyên đề để nghiên cứu, quán triệt, phổ biến nội dung của văn bản, nghị quyết cho đội ngũ cán bộ - giáo viên (trước hết và chủ yếu là Nghị quyết Đại hội Đảng; các văn bản, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị; các quy định hướng dẫn của phòng GD-ĐT và Sở GD-ĐT. Tổ chức việc học tập, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đảng viên,

cán bộ, viên chức, cùng thống nhất nhận thức, đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao (qua sinh hoạt Chi bộ, HĐSP).

Thực hiện tốt Kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Chương trình hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ.

2/. Công tác huy động (tuyển sinh), duy trì sĩ số học sinh.

- Huy động học sinh đạt chỉ tiêu giao: trẻ 6 tuổi 65/65 HS đạt 100%.
- Huy động học sinh toàn trường 362/362 tỉ lệ 100%.
- Duy trì sĩ số 356/362 đạt tỷ lệ 98,34% .

3/. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

3.1. Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh.

- Thực hiện dạy học theo mô hình trường học mới VNEN tại Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GD&ĐT, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai mô hình trường học mới trên cơ sở rà soát lại các điều kiện bảo đảm; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo trong Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 713/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2017 của Sở GD&ĐT về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

- Thực hiện tốt phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, trong năm học 2019-2020 đã thực hiện. mỗi giáo viên dạy lớp 1,2,3 phải dạy đạt 3 tiết; lớp 4,5 phải dạy đạt 6 tiết; mỗi GV chuyên dạy đạt 3 tiết. (có tổng hợp, báo cáo) cuối năm.

- Thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 551/SGDĐT-GDTH ngày 17/6/2016 của Sở GD&ĐT về việc triển khai sách dạy học môn Mỹ thuật cấp tiểu học năm học 2016-2017.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “không đạt yêu cầu về kỹ năng, kiến thức lên lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

3.2. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Tổ chức quán triệt trong đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục về các chủ trương của Đảng, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để mỗi giáo viên và CBQL phải có nhận thức đúng và hành động thiết thực triển khai và thực hiện các hoạt động đổi mới của nhà trường.

Kiểm tra công tác đánh giá GV, CBQL theo Chuẩn nghề nghiệp gắn với việc thực hiện đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp dạy học, hiệu quả công việc.

3.3. Thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc.

a) Đối với trẻ khuyết tật:

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2019-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ LĐTBXH, quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

c) Đối với học sinh dân tộc, giảng dạy tiếng Khmer.

Đầu năm đã tổ chức chuyên đề triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường thực hiện một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp trong năm học.

Đầu năm GVCN xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh; sử dụng hiệu quả thư viện; Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi lớp.

- Tổ chức tốt việc tập huấn, hướng dẫn, hội thảo chuyên đề dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc.

3.4. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Có kế hoạch tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế, thực hiện có nề nếp việc tập thể dục giữa giờ, các bài tập thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh.

Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển

đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (**4 tiết/tháng**) thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công/Kĩ thuật, phù hợp điều kiện thực tế.

3.5. Công tác dạy và học 2 buổi/ngày.

Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, lãnh đạo các cấp để thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học.

3.6. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên.

a) Đổi mới công tác quản lý:

-Thực hiện đổi mới công tác quản lý, đúng các quy định về quản lý tài chính; các quy định tại Công văn số 2976/BGDĐT-KHTC ngày 15/7/2019 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu, chi trong nhà trường trong năm học 2019-2020.

-Phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ công việc cho các bộ phận; thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên.

Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học.

Rà soát, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổ chức dạy học tích cực, để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021.

3.7. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương: kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch; tập trung các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, có giải pháp tích cực, hiệu quả để khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3.8. Công tác đổi mới phương pháp, tổ chức các hoạt động dạy- học

-Đã tham dự các lớp tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy- học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học;

-Tổ chức rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

-Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

3.9. Công tác giáo dục đạo đức, pháp luật trong học sinh, GD An toàn giao thông, Giáo dục vệ sinh môi trường.

- Hình thành và phát triển nhân cách của học sinh là con ngoan, hiếu thảo trong gia đình ;học sinh hoàn thành tốt 5 nhiệm vụ của học sinh trong nhà trường.

- Giáo dục học sinh có lý tưởng, nỗ lực học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.

- Giáo dục học sinh truyền thống yêu nước, kính yêu các vị anh hùng dân tộc.

- Thực hiện chủ đề giáo dục ATGT và dạy chương trình giáo dục ATGT theo chỉ đạo của phòng giáo dục.

- 100% CB-GV; Học sinh cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn giao thông.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Có kế hoạch và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ vào kế hoạch năm học và tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường tăng cường công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Công tác chuẩn bị các điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018.

Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: **(cần bổ sung 01 GV anh văn; 01 GV tin học; 01 CB thư viện).**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018, thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

Tổ chức tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh cũng như các nguồn lực hỗ trợ học sinh có đủ sách giáo khoa, đủ tập, viết cho các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện phong trào tặng sách cũ cho học sinh, học sinh thuộc đối tượng chính sách từ các nguồn kinh phí xã hội hóa. Đặc biệt là học sinh lớp 1,2,3.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở kinh phí được giao.
- Không thu các khoản thu ngoài quy định, thu bảo hiểm y tế phải đạt 100%, không nhận thu hộ bảo hiểm tai nạn (tự nguyện). Các khoản vận động theo hình thức xã hội hóa phải được thực hiện theo Hướng dẫn số 833 /SGDDĐT-KHTC ngày 22/8/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang V/v hướng dẫn thực hiện Công văn số 6890/BGDĐT-KHTC ngày 18 tháng 10 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

6/. Tăng cường cơ sở vật chất và đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tăng cường quyền tự chủ của cán bộ giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, phân công giao việc tự chịu trách nhiệm, tự giác trong công việc.

-Kết hợp chặt chẽ với gia đình trong giáo dục học sinh, có trên 90% phụ huynh học sinh tham dự các cuộc họp và tự nguyện tham gia đóng góp XHHGD trong năm học.

-Tất cả CB-GV tham gia đầy đủ công tác giao lưu học tập, các phong trào Hội thi cấp xã, huyện, tỉnh tổ chức trong và ngoài ngành giáo dục.

-Tổ chức cho GVCN lớp đến thăm từng nhà học sinh, với chủ đề mang tính thân thiện: hỏi thăm về sức khỏe, kinh tế gia đình, việc học tập của con cháu, đồng thời giới thiệu sơ nét về nhà trường còn gặp khó khăn, (có hình ảnh lưu niệm).

-BGH kết hợp công đoàn phát động thi đua – khen thưởng về công tác phối hợp gia đình – nhà trường của GVCN lớp, thông qua công tác họp Ban đại diện cha, mẹ học sinh đầu năm và hình ảnh giúp đỡ học sinh nghèo, khó khăn

Kết quả vận động:

-UBND xã Lương Nghĩa hỗ trợ 3.000.000 đồng.

-Sở GD-ĐT Hậu Giang hỗ trợ sách, kệ sách thư viện.

-Lãnh đạo các cấp, tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân hỗ trợ đầu năm 2019-2020 bằng tập, viết, quần áo, xe đạp, học bổng: 63.600.000 đồng.

7/. Công tác chỉ đạo phong trào mũi nhọn:

-Thành lập tổ chuyên môn giám sát công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu chặt chẽ và thường xuyên báo cáo, có chỉ tiêu cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm.

-Treo giải thưởng xứng đáng để giáo viên, học sinh hứng thú trong công tác dạy- học:

- Giáo viên, học sinh tham gia dự thi các phong trào do cấp trên tổ chức, trường hỗ trợ đầy đủ theo quy định:

-Tổ chức cho mỗi GV nhận đỡ đầu 1 học sinh nghèo khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục bền vững.

8/. Công tác chống bỏ học.

+Thành lập BCD chống lưu ban bỏ học, phân công mỗi đảng viên kèm một em học sinh có nguy cơ bỏ học.

+Tạo điều kiện cho mỗi học sinh nghèo có đủ 4 đầu sách (đối với lớp 1,2,3) và 8 đầu sách (đối với lớp 4,5)

+Phân công mỗi đảng viên chỉ đạo thực hiện công tác chống lưu ban, bỏ học, ngồi nhầm lớp. Mỗi đồng chí đảng viên làm gương mẫu, làm công tác tư tưởng về ý thức học tập và có nhiệm vụ, trách nhiệm động viên 1 gia đình có con em bỏ học trở lại trường.

+Mỗi giáo viên phải có trách nhiệm quản lý học sinh của mình, tìm ra nguyên nhân, hiểu nguyện vọng, hoàn cảnh khó khăn của gia đình của học sinh, liên hệ mật thiết với gia đình học sinh.

+Thường xuyên tổ chức các cuộc vận động quyên góp của các nhà hảo tâm, giáo viên, học sinh trong trường, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học.

9/. Công tác kiểm tra nội bộ trường học:

-Thành lập Ban kiểm tra, có kế hoạch kiểm tra cả năm học, Công đoàn cần xây dựng tốt kế hoạch thanh tra nhân dân, thanh tra theo Nghị quyết, theo sự vụ để đảm bảo cho công tác hoạt động nhà trường một cách công bằng, dân chủ. Thực hiện đúng và đạt các chỉ tiêu của cấp trên giao.

-Kiểm tra toàn diện giáo viên 25/25 gv tỷ lệ 100%. Trong đó:

+Ban giám hiệu kiểm tra 12/25 = 48% giáo viên.

+Khối trưởng kiểm tra 13/25 = 52% giáo viên.

-Kiểm tra cơ sở vật chất trường học và tài chính 3 đợt / năm học. (đầu năm, giữa năm, cuối năm).

-Kiểm tra sách, thiết bị 2 đợt / năm học (đầu năm và cuối năm)

-Thường xuyên kiểm tra công tác chuyên môn: chương trình, chất lượng giảng dạy.

10/. Công tác thi đua-khen thưởng:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu thi đua theo mẫu gửi Hội đồng thi đua khen thưởng.

- BGH trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng để chỉ đạo và theo dõi công tác thi đua khen thưởng. Giúp việc cho Hội đồng thi đua khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ.

-Thành lập BCD công tác thi đua và có kế hoạch khảo sát chất lượng học sinh để phát hiện đối tượng học sinh giỏi, ngôi nhàn lớp từ đầu năm học.

-Thành lập tổ chuyên môn giám sát công tác phụ đạo học sinh yếu chặt chẽ và thường xuyên báo cáo, có chỉ tiêu cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1/. Ưu điểm.

-Chất lượng dạy và học tăng lên. Công tác xã hội hóa giáo dục phát triển mạnh: tổ chức xã hội, mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh đóng góp bằng tiền, bằng hiện vật số lượng khá lớn để hỗ trợ cho học sinh nghèo khăn.

-Đội ngũ CB-GV-NV phấn đấu hết mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt thành tích cao trong năm học, nhất là trong công tác nâng cao chất lượng trong dạy học.

b/. Hạn chế.

-Nhận thức của một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa thật đầy đủ và chưa thật quyết tâm, còn ngại khó, còn đổ lỗi cho các điều kiện khách quan, thiếu sức phấn đấu. Chưa tích cực đầu tư nghiên cứu đề tài, sáng kiến kinh nghiệm.

-Công tác vận động học sinh tham gia mua BHYT còn gặp nhiều khó khăn, do cha, mẹ đi làm ăn xa.

-Các Hội thi cấp trên tổ chức, đạt thấp.

-Chưa công nhận đạt chuẩn thư viện.

c/. Nguyên nhân hạn chế:

-Cơ sở vật chất còn thiếu mọi mặt.

-Việc chăm lo, đầu tư cho nhà trường, nhà trường khen thưởng đôi lúc chưa kịp thời, kỷ luật chưa nghiêm.

-Công tác tự học của một số CB-GV còn hạn chế, nắm bắt và xử lý thông tin chậm, còn trông chờ cấp trên, thiếu sáng tạo trong công tác, còn tình trạng tính an phận, bảo thủ...

-Đa số học sinh ở với ông bà, do cha, mẹ đi thành phố làm thuê, nên việc phối hợp giáo dục và các cuộc vận động gặp rất nhiều khó khăn.

d/. Hướng khắc phục:

-Tiếp tục và tăng cường công tác tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia cuối năm 2020-2021.

-Có kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy - học, nâng cao chất lượng các hội thi do Phòng, Sở tổ chức.

-Tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm từng CB-GV, nói đi đôi với làm.

-Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình, xã hội để giáo dục tốt hơn.

VII/. ĐỀ XUẤT.

1/. Đối với Phòng GD-ĐT long Mỹ:

-Hỗ trợ xây thêm phòng học và các phòng chức năng.

2/. Đối với Đảng ủy, UBND xã Lương Nghĩa:

-Có kế hoạch mở rộng diện tích tại điểm chính để xây dựng phòng học, các phòng chức năng.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nơi nhận

-Báo cáo Phòng GD-ĐT Long Mỹ;

-UBND xã Lương Nghĩa;

-CB-GV trường;

-Lưu văn phòng.

DANH THÀNH